

Bản án số: 29/2023/HS-ST
Ngày: 25/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị H

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn C

Bà Bùi Hồng T

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị T, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế H, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST-HS ngày 14/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Bùi Văn D; Tên gọi khác: Không; giới tính; Nam, Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1971 tại xã A, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Nơi thường trú: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hoà Bình; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Bùi Văn C (đã chết) và bà Bùi Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1993, con sinh năm 2002 và sinh năm 2003 (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hoà Bình từ ngày 05/6/2023 đến nay – Có mặt tại phiên toà.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Thủy, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

3. Người chứng kiến:

+ Anh Lê Văn T, sinh năm 1969 (Có mặt)

Trú tại: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

+ Anh Đào Ngọc L, sinh năm 1973 (Có mặt)
Trú tại: xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình.

4. Những người tham gia tố tụng khác và người tham gia khác: Tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình gồm có:

- + Ông Bùi Văn A – Cán bộ Công an huyện Y
- + Ông Bùi Thành B - Cán bộ Công an huyện Y
- + Ông Bùi Mạnh C – Cán bộ Công an huyện Y
- + Bà Vũ Thu H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y
- + Bà Đinh Thu H– Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, Bùi Văn D sinh năm 1971, trú tại xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hoà Bình một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H4-3973 đi đến khu vực cầu Bà Bằng, thuộc địa phận xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu cầu D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 160 cm, dáng người gầy nên D đi đến gần và hỏi mua ma túy loại Heroine với số tiền 500.000 đồng thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó D đưa 500.000 đồng cho người đàn ông này, người đàn ông cầm tiền và đưa cho D một gói ni lông màu xanh, bên trong chứa ma túy loại Heroine. D nhận gói ma túy mà người đàn ông đưa và cất vào bên trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi về nhà, D lấy dao chia gói ma túy đã mua thành 03 phần, sau đó gói phần ma túy đã chia thành các gói riêng gồm: 01 gói ni lông màu xanh, 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu vàng. Sau đó D cất dấu gói giấy màu trắng và màu vàng vào túi áo khoác da màu đen treo ở gian bếp, gói ni lông màu xanh còn lại D bỏ vào bên trong túi quần phía trước bên phải của mình.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày D điều khiển xe mô tô đi ra khu vực ruộng của gia đình để nhổ lạc, trước khi đi D lấy gói ma túy ở trong túi quần ra cầm ở tay trái của mình. Khi đi đến khu vực ngã 3 đường rẽ ra quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Hoà Bình phối hợp với Công an xã C phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay D một gói ni lông màu xanh bên trong chứa ma túy loại Heroine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật tài liệu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Bùi Văn D, Cơ quan chức năng phát hiện thu giữ thêm 02 gói giấy bên trong chứa ma túy loại Heroine; 01 con dao dài 23 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm là công cụ D dùng để chia ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 244/KL-KTHS, ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G1 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “M1” gửi giám định có tổng khối lượng 0,14g (Không phải mười bốn gam) là ma túy, loại Heroine; Chất bột dạng cục màu trắng ký hiệu G2, G3 trong phong bì niêm phong, một mặt có ghi “M2” gửi giám định có khối lượng 0,12g (Không phải mười hai gam) là ma túy, loại Heroine*(Heroine nằm trong danh mục IA, số thứ tự: 09, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ)*

Vật chứng của vụ án:Hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Hoà Bình chờ xử lý theo quy định đối với: 01 gói ni lông màu xanh bên trong có lớp giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu G1) được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi “M1”; 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu G2) và 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu G3). Cả hai gói được niêm phong trong phong bì có kí hiệu “M2”; 01 xe mô tô BKS: 35H4-3973 nhãn hiệu SYM EZ110 màu sơn đỏ, đen, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chiếc điện thoại di động Oppo A5s; 01 dao dài 23 cm loại dao một lưỡi nhọn dài 11,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần chuôi dao bị mẻ rời khỏi vị trí 1cm x 3cm, cũ đã qua sử dụng.

Bản Cáo trạng số 33/CT-VKSYT ngày 11/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Hòa Bình đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị HĐXX:

-Tịch thu tiêu huỷ: 01 gói ni lông màu xanh bên trong có lớp giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu G1) được niêm phong trong phong bì một mặt có ghi “M1”; 01 gói giấy màu vàng bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục (kí

hiệu G2) và 01 gói giấy màu trắng bên trong có chất bột màu trắng, dạng cục (kí hiệu G3). Cả hai gói được niêm phong trong phong bì có kí hiệu “M2”; 01 dao dài 23 cm loại dao một lưỡi nhọn dài 11,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần chuôi dao bị mẻ rời khỏi vị trí 1 cm x 3 cm, cũ đã qua sử dụng là công cụ bị cáo dùng để chia ma túy.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô BKS: 35H4-3973 nhãn hiệu SYM EZ110 màu sơn đỏ, đen, xe cũ đã qua sử dụng và 01 chiếc điện thoại di động Oppo A5s, là những vật chứng không liên quan đến vụ án.

Bị cáo Bùi Văn Dnhất trí với nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát đề nghị, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 05/6/2023, Bùi Văn D một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35H4-3973 đi đến khu vực cầu Bà Bằng, thuộc địa phận xã Đồng Phong, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến đầu cầu D gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, khoảng 50 tuổi, cao khoảng 160 cm, dáng người gầy nên D đi đến gần hỏi và sau đó mua được ma túy loại Heroine với số tiền 500.000 đồng từ người đàn ông này. D cất gói ma túy vào bên trong túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà tại xóm B, xã C, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Sau khi về nhà, D lấy dao chia gói ma túy đã mua thành 03 phần, sau đó gói phần ma túy đã chia thành các gói riêng gồm: 01 gói ni lông màu xanh, 01 gói giấy màu trắng, 01 gói giấy màu vàng. Sau đó D cất

dầu gói giấy màu trắng và màu vàng vào túi áo khoác da màu đen treo ở gian bếp, gói ni lông màu xanh còn lại D bỏ vào túi quần phía trước bên phải của mình.

Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày khi D điều khiển xe mô tô đi đến khu vực ngã 3 đường rẽ ra quốc lộ 12B thuộc địa phận xóm Yên Lương, xã Ngọc Lương, huyện Y, tỉnh Hòa Bình thì bị Tổ công tác Công an huyện Y, tỉnh Hòa Bình phối hợp với Công an xã Ngọc Lương phát hiện bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trên tay D một gói ni lông màu xanh bên trong chứa ma túy loại Heroine nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ đồ vật tài liệu để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn D có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và những tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (Cùng một lúc mất hai con nhỏ do tai nạn rủi ro) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, bản thân có tiền sử nghiện ma túy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/6/2023.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu huỷ: 0,18 gam mẫu ma túy, loại Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau khi giám định; 01 dao dài 23 cm loại dao một lưỡi nhọn dài 11,5 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 11,5 cm, phần chuôi dao bị mẻ rời khỏi vị trí 1cm x 3cm, cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thủy 01 xe mô tô BKS: 35H4-3973 nhãn hiệu SYM EZ110 màu sơn đỏ, đen, xe cũ đã qua sử dụng là tài sản chung của bị cáo và chị Thủy.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động Oppo A5s cho Bùi Văn D.

(Các đồ vật có đặc điểm mô tả cụ thể tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y ngày 18/9/2023).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án buộc bị cáo Bùi Văn D phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Y;
- Công an huyện Y;
- THA hình sự, Dân sự huyện Y
- UBND xã/phường/TT nơi cư trú của bị cáo;
- Bị cáo; Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị H

